BÀI THỰC HÀNH 3

Nội dung:

- Định nghĩa lớp, sử dụng đối tượng
- Thành phần tĩnh
- Cài đặt mối quan hệ giữa các lớp

Bài 3.1. Định nghĩa lớp Circle theo sơ đồ lớp và mô tả sau:

Circle
- radius: float
+ Circle()
+ Circle(float r)
+ SetRadius(float): void
+ GetPerimeter(): double
+ GetArea(): double
+ Info(): void
+ operator+(Circle, Cicle)
:double

- radius bán kính đường tròn
- Circle() phương thức khởi tạo không tham số, gán bán kính bằng 1.
- Circle(float r) phương thức khởi tạo có tham số, gán bán kính bằng r.
- SetRadius(f) gán giá trị bán kính đường tròn bằng một giá trị đưa vào.
- GetPerimeter() tính và trả về chu vi đường tròn.
- GetArea() tính và trả về diện tích đường tròn.
- Info(): in ra màn hình thông tin: radius, Perimeter, Area.
- operator+(Circle, Circle): toán tử cộng hai đối tượng Circle với ý nghĩa cộng diện tích của hai đối tượng với nhau.

Sử dụng lớp Circle thực hiện các yêu cầu:

- Nhập vào 2 đối tượng hình tròn bằng hai phương thức khởi tạo khác nhau.
- Xuất thông tin 2 đối tượng ra màn hình;
- Cập nhật bán kính của đối tượng tạo ra bằng khởi tạo không tham số;
- Tính và in ra tổng diện tích của 2 hình tròn dùng toán tử cộng;
- Nhập vào n hình tròn (2 < n < 30);
- In ra màn hình thông tin n hình tròn vừa nhập.
- Tính và in ra màn hình tổng chu vi của n hình tròn.
- Tìm và in ra thông tin hình tròn có diện tích lớn nhất.

Bài 3.2. Xây dựng các lớp theo mô tả sau:

- Học phần gồm:
 - Các thuộc tính: mã học phần, tên học phần, số tín chỉ (sotc), số tín chỉ thực hành (teth), học phí 1 tín chỉ dùng chung cho tất cả các đối tượng với giá trị khởi tạo là 350.
 - Các phương thức:
 - Khởi tạo không tham số, có tham số;
 - Nhập thông tin học phần;
 - Tính tiền học phí: tcth * học phí 1 tín chỉ *1.5 + (sotc-tcth)* học phí 1 tín chỉ.
 - Xuất thông tin học phần (mã học phần, tên học phần, số tín chỉ, tiền học phí)
 - Các toán tử:

- Toán tử cộng một số nguyên với một đối tượng, ý nghĩa cộng một số với số tín chỉ thực hành của đối tương;
- Hóa đơn học phí gồm:
 - Các thuộc tính: mã số sinh viên, họ tên, danh sách các học phần đăng ký học trong một học kỳ của sinh viên, biết mỗi sinh viên đăng ký 2-9 học phần/học kỳ.
 - Các phương thức:
 - Khởi tạo không tham số, có tham số;
 - Nhập thông tin hóa đơn học phí;
 - Xuất thông tin hóa đơn học phí (mssv, họ tên, danh sách học phần, tổng tiền học phí);
 - Tính tổng số tín chỉ thực hành trong kỳ của sinh viên.

Viết chương trình cài đặt và sử dụng các lớp ở trên để thực hiện:

- Nhập vào 1 hóa đơn học phí;
- In ra thông tin hóa đơn vừa nhập;
- In ra tổng số tín chỉ thực hành (sử dụng toán tử cộng)

Bài 3.3. Xây dựng các lớp theo mô tả sau:

- Phiếu lưu trú khách sạn gồm:
 - Các thuộc tính: số phòng, họ tên khách, ngày đến, ngày đi, loại phòng (1, 2, 3), giá sàn dùng chung cho tất cả các đối tượng có giá trị là 300.
 - Các phương thức:
 - Khởi tạo không tham số, có tham số;
 - Nhập thông tin phiếu lưu trú;
 - Tính tiền phòng: số ngày ở * giá phòng theo loại phòng, biết:
 Số ngày ở = ngày đi ngày đến;
 Giá theo loại phòng: nếu loại phòng là 1 thì giá phòng là 1.5*giá sàn; nếu loại phòng là 2 thì giá phòng là 1,3*giá sàn, ngược lai giá phòng bằng giá sàn;
 - Xuất thông tin phiếu lưu trú (số phòng, họ tên khách, số ngày ở, giá phòng, tiền phòng);
 - Các toán tử:
 - Toán tử so sánh < với ý nghĩa so sánh số ngày ở của hai phiếu lưu trú;
 - Toán tử cộng một số với một đối tượng, ý nghĩa cộng một số với tiền phòng của đối tượng;

Sử dụng lớp được định nghĩa ở trên để thực hiện các yêu cầu:

- Nhập vào n phiếu lưu trú (1 < n < 30);
- Xuất thông tin n phiếu ra màn hình theo thứ tự giảm dần của số ngày ở;
- Đếm và xuất ra màn hình số lượng phiếu lưu trú trong quý 1 năm 2024;
- Tính và in ra màn hình tiền phòng trung bình của n phiếu lưu trú.

Bài 3.4*. Sử dụng định nghĩa lớp Adult trong bài 2.7* để thực hiện các yêu cầu sau:

- Nhập thông tin sức khỏe của n
 thanh niên được triệu tập thực thi nghĩa vụ quân sự của phường ABC (
 2 < n < 100)
- Hiển thị danh sách thanh niên có sức khỏe tốt.

Bài 3.5*. Định nghĩa lớp học viên theo mô tả sau:

- Các thuộc tính: mã học viên, họ tên học viên, lớp học (A, B, C), số tiết học, học phí 1 tiết học dùng chung cho tất cả học viên và có giá trị 100.
- Các phương thức:
 - Khởi tạo không tham số, khởi tạo có tham số;
 - Nhập thông tin cho học viên;
 - Tính tiền học phí phải đóng theo công thức:

Số tiết học * học phí 1 tiết - tiền giảm. Biết tiền giảm:

- + Nếu số tiết học >50 thì tiền giảm 10% (số tiết học*học phí 1 tiết);
- $+N\acute{e}u 50 \ge s\acute{o} ti\acute{e}t > 30 thì tiền giảm 7% (số tiết học*học phí 1 tiết);$
- + Còn lại không được giảm.
- Xuất thông học viên gồm: tên học viên, lớp học, số tiết, tiền học phí;
- Các toán tử:
 - Định nghĩa toán tử so sánh > với ý nghĩa so sánh số tiết học của 2 đối tượng học viên;
 - Định nghĩa toán tử cộng với ý nghĩa cộng tiền học phí học viên với một số.

Sử dụng lớp được định nghĩa ở trên để thực hiện các yêu cầu:

- Nhập vào nhọc viên của một khóa học $(2 \le n \le 30)$;
- Xuất danh sách học viên ra màn hình theo thứ tự tăng dần của số tiết học (sử dụng toán tử so sánh để so sánh 2 đối tượng học viên);
- Dùng toán tử cộng để tính và xuất ra tổng số tiền học phí của n học viên;

Bài 3.6*. Cho lớp Bill được định nghĩa như sau:

```
class Bill
{
    string name;
    byte num;
    public static float price=10.5f;
    public Bill()
    {
        name = "Dell Latitude E7440";
        num = 1;
        price = 9.5f;
    }
    public Bill(string na, byte n, float p)
    {
        name = na;
        num = n;
        price = p;
    }
    public float Cal_Bill()
    {
        return num * price;
    }
}
```

```
}
public void Print()
{
    Console.Write($"{name}\t{num}\t{Cal_Bill()}");
}
```

Hãy cho biết kết quả chạy các đoạn chương trình sử dụng lớp Bill ở trên:

```
a. class Program
                                                      b. class Program
    {
                                                          {
        static void Main(string[] args)
                                                               static void Main(string[] args)
            Bill b = new Bill();
                                                                   Bill b = new Bill();
            Console.Write($"{b.Cal_Bill()}");
                                                                   Console.Write($"{b.price}");
                                                             }
    }
                                                          }
c. class Program
    {
        static void Main(string[] args)
            Bill b = new Bill("Acer", 1, 7.5f);
            b.Print ();
d. class Program
        static void Main(string[] args)
            Bill b1 = new Bill();
            Bill b2 = new Bill("Acer", 1, 7.5f);
            b1.Print ();
       }
   }
```

---- hết ----